

Bản án số: 47/2020/HS-ST
Ngày 25-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đăng Đông và ông Vũ Đình Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Đình S, sinh năm 1996; Nơi sinh: xã X, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: thôn Q, xã X, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình L và bà Đoàn Thị T; Vợ là Nguyễn Thị H (đã ly hôn) và 01 con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/5 đến ngày 08/6/2020 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Người làm chứng: Chị Lò Thị T, sinh năm 2002; Nơi cư trú: xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Vắng mặt.

- Người chứng kiến:

1. Chị Quàng Thị B, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Bản C, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; Vắng mặt.

2. Chị Lò Thị K, sinh năm 1998; Nơi cư trú: Bản T, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 28/5/2020, Phạm Đình S thuê xe ôm của một người đàn ông không quen biết đi từ nhà ở thôn Q, xã X, huyện B, đến thành phố H gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy loại Ketamine giá 1.500.000 đồng với mục đích mang về bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy thì S đi về nhà.

Khoảng 23 giờ 05 phút ngày 30/5/2020, Trần Văn T, Sinh năm 1983 trú tại thôn P, xã H, huyện B (là bạn của S) gọi điện nhờ S sắp xếp cho 03 nhân viên nữ là Quảng Thị B, Lò Thị K và Lò Thị T đến phòng Vip 4 quán Karaoke Ruby 86 ở thôn P, xã H, huyện B để phục vụ khách đến hát (chủ quán là anh Vũ Văn T). Những khách đến hát gồm anh Ngô Doãn C, sinh năm 1988 ở xã L, thị xã K; anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1998 ở xã T, thị xã K cùng với 02 người tự khai là Phạm Văn T1, sinh năm 1987 ở xã H, huyện B và Hoàng Như T2, sinh năm 1990 ở đường L, phường P, thành phố H. Trong quá trình hát T đi xuống khu bếp của quán lấy 01 đĩa sứ hình bầu dục mang vào phòng hát và lấy trong người ra 01 túi ma túy Ketamine cùng các dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 thẻ nhựa là khay thẻ sim mobifone, 01 ống hút, 01 bật lửa gas để lên bàn uống nước rồi bảo T "xào ke" để sử dụng. Do không biết làm nên T ra ngoài nhờ S vào "xào ke" giúp. S đi theo T vào phòng, dùng thẻ nhựa gạt, nghiền nhỏ ma túy, dùng bật lửa hơi khô và chia số ma túy thành các "đường ke" để S, T1, T2, B, K, T thay nhau dùng ống hút để hít ma túy qua mũi vào cơ thể. Sau khi sử dụng hết ma túy thì S đi ra ngoài. Khoảng 00 giờ ngày 31/5/2020, do có nhu cầu tiếp tục sử dụng ma túy, T1 đưa cho T 2.000.000 đồng và nhờ T mua hộ T1 ma túy loại Ketamine. T ra quầy lễ tân gặp S và nói với S có khách muốn mua ma túy, S đồng ý. T đưa cho S 2.000.000 đồng, S lấy túi ma túy Ketamine mua ngày 28/5/2020 cất giấu trong túi quần phía trước bên phải đưa cho T. T mang túi ma túy vào phòng đưa cho T1. Sau đó S vào phòng, T1 đưa túi ma túy T vừa đưa và bảo S xào hộ để sử dụng. Khi T1 đang sử dụng ma túy thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng gồm: Các hạt chất bột màu trắng trên đĩa sứ được đựng trong túi nilon màu trắng kích thước (1,5x2) cm trong phòng hát Vip4 là ma túy S bán cho T1; 01 đĩa sứ hình bầu dục; 01 tấm thẻ nhựa khay sim mobifone màu xanh; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 ống hút nhựa màu xanh dài 30cm, đường kính 0,5cm. Thu giữ trong người S số tiền 2.000.000 đồng là tiền S bán ma túy cho T1.

Kết luận giám định số 233/KLGD-PC09 ngày 01/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn màu trắng dạng tinh thể đựng trong 01 túi nilon thu giữ của Phạm Văn T1 gửi giám định là ma túy loại Ketamine có khối lượng 0,212 gam. Ketamine nằm trong danh mục III, STT 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ. Hoàn lại đối tượng giám định 0,167 gam Ketamine.

Tại bản Cáo trạng số: 47/CT-VKS ngày 10-9-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo Phạm Đình S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên toà:

- Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định VKSND huyện Bình Giang truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như bản Cáo trạng đã nêu là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về đoàn tụ với gia đình.

- Đại diện VKSND huyện Bình Giang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về điều luật áp dụng: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: đề nghị tuyên bố bị cáo Phạm Đình S phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Đề nghị xử phạt: Bị cáo Phạm Đình S từ 25 đến 28 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/5/2020.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,167 gam ma túy Ketamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định); Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ hình bầu dục; 01 tấm thẻ nhựa khay sim mobifone; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 ống hút nhựa màu xanh; Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000 đồng thu giữ của Phạm Đình S.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 00 giờ ngày 31/5/2020, tại quán Karaoke Ruby 86 ở thôn P, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương, Phạm Đình S có hành vi bán 0,212 gam ma túy loại Ketamine cho người tự khai là Phạm Văn T1

với giá 2.000.000 đồng, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh một số tội phạm khác nhưng vì mục đích kiếm lời, bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, ma túy mà bị cáo mua bán là Ketamine có khối lượng 0,212 gam nên VKSND huyện Bình Giang truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 251 BLHS là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Đối với Lò Thị T có hành vi mua ma túy hộ Phạm Văn T1, trước khi mua ma túy T và S không trao đổi gì về việc S có ma túy bán, T không được hưởng lợi từ việc mua ma túy hộ T1 mà mục đích T mua ma túy hộ T1 chỉ là để cùng được sử dụng với T1 nên T không đồng phạm với S về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Số ma túy thu giữ có khối lượng là 0,212 gam Ketamine nên hành vi của T không phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, Chủ tịch UBND huyện Bình Giang xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Căn cứ vào quy định của BLHS, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Đình S, Lò Thị K, Quàng Thị B: Chủ tịch UBND huyện Bình Giang đã xử phạt vi phạm hành chính đối với S, K, B là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của Vũ Văn T để khách sử dụng trái phép chất ma túy tại quán Karaoke do Vũ Văn T quản lý và không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp tạm đình chỉ hoạt động kinh doanh trong thời gian phải tạm dừng kinh doanh để phòng chống dịch bệnh Covid-19: Chủ tịch UBND huyện Bình Giang đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Vũ Văn T là phù hợp quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra không xác định các đối tượng có tên Phạm Văn T1 tại xã H, huyện B và Hoàng Như T2 tại đường L, phường P, thành phố H, do vậy không có căn cứ xử lý.

Trong vụ án này còn có đối tượng đã bán ma túy cho S, quá trình điều tra không xác định được là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,167 gam ma túy Ketamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định), là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 đĩa sứ hình bầu dục, kích thước (30x20)cm, đây là tài sản thuộc sở hữu của anh T, anh T không biết các đối tượng dùng làm công cụ sử dụng trái phép chất ma túy. Xét thấy anh T không có nhu cầu nhận lại và vật chứng cũng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 tấm thẻ nhựa khay sim mobifone màu xanh kích thước (5x7)cm; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 ống hút nhựa màu xanh dài 30cm, đường kính 0,5cm là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo, đây là tiền bị cáo bán ma túy mà có nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[11] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Phạm Đình S phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Bị cáo Phạm Đình S 25 (hai mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/5/2020.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,167 gam ma túy Ketamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định);

Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ hình bầu dục, kích thước (30x20)cm; 01 tấm thẻ nhựa khay sim mobifone màu xanh kích thước (5x7)cm; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 ống hút nhựa màu xanh dài 30cm, đường kính 0,5cm.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000^d (hai triệu đồng) thu giữ của Phạm Đình S.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 24/9/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Đình S phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – CA tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Bình Giang;
- CQ CSĐT – CA huyện Bình Giang;
- CCTHADS huyện Bình Giang;
- CQ THAHS huyện Bình Giang;
- Bị cáo;
- Lưu HS; Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thanh Nam